

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS - PT

Ngày 16 - 9 - 2023

V/v “T/c hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Thẩm phán: Ông Chu Văn Thanh

Ông Trương Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLPT-DS ngày 05/6/2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐ-PT ngày 03/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐ-DS ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ V

Địa chỉ: Số 7 đường B, khu đô thị sinh thái V, phường V, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Chí T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Minh N, bà Quách Thu H, ông Đỗ Việt D - Cùng địa chỉ: Tầng 7, Tòa văn phòng S, đường Chu Huy M, phường P, quận L, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Hữu T

Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Tòa S2-11, Khu đô thị V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0914.239.999. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Hải B

Địa chỉ: Tòa S2.12 Khu đô thị V, xã K, quận G, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Trần Hữu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ V trình bày:

Ngày 15/8/2021 anh Trần Hữu T ký hợp đồng số 10A4-21-1667 với Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ V (gọi tắt: Công ty V) để mua 01 xe ô tô VinFast LUX A2.0 (phiên bản cao cấp, màu đỏ), tổng giá trị hợp đồng là 1.074.450.000 đồng, anh T có trách nhiệm thanh toán theo 03 đợt cụ thể:

Đợt 1: Đặt cọc 200.000.000 đồng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán;

Đợt 2: Thanh toán 14.890.000 đồng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công ty V thông báo về việc xe sẵn có. Đồng thời, anh T phải bàn giao cho Công ty V bản gốc thông báo, xác nhận hoặc cam kết bằng văn bản của ngân hàng thương mại cam kết cho anh T vay 859.560.000 đồng và sẽ thanh toán trực tiếp số tiền này vào tài khoản của Công ty V.

Đợt 3: Thanh toán số tiền còn lại tương đương 859.560.000 đồng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày VinFast và khách hàng bàn giao Phiếu hẹn/Giấy hẹn lấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ngân hàng. Nếu vì bất cứ lý do gì mà ngân hàng không giải ngân đầy đủ và đúng hạn thì anh T có trách nhiệm tự mình thanh toán đầy đủ cho VinFast số tiền này trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Công ty V xuất hóa đơn.

Anh T đã thanh toán cho VinFast tổng số tiền là 214.890.000 đồng bằng voucher thanh toán mệnh giá 200.000.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Công ty V số tiền 14.890.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên và thông báo của Ngân hàng T về việc chấp thuận tài trợ vốn vay 859.560.000 đồng cho anh Trần Hữu T, ngày 31/08/2021 Công ty V đã xuất hóa đơn bán xe ô tô và hỗ trợ anh T đăng ký xe tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai, số tiền làm thủ tục đăng ký xe ô tô là 188.000.000 đồng, do anh T đã trả và các bên không tranh chấp nên công ty không yêu cầu giải quyết.

Ngày 13/9/2021, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24004722, tên chủ xe: Trần Hữu T, biển số 24A-184.27. Ngày 01/11/2021 và ngày 10/11/2021, Công ty V đã gửi thông báo bàn giao xe ô tô và yêu cầu anh T thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng nhưng hiện tại anh T chưa thanh toán số tiền gốc còn nợ là 859.560.000 đồng.

Ngày 18/11/2021, Công ty V đã gửi công văn tới Ngân hàng T đề nghị phản hồi giải ngân hồ sơ khách hàng Trần Hữu T. Công ty V nhận được văn bản trả lời của ngân hàng xác nhận từ chối giải ngân vốn vay cho ông Trần Hữu T do không đáp ứng được các điều kiện trước giải ngân theo quy định hiện hành của Ngân hàng T. Như vậy, anh Trần Hữu T đã vi phạm Điều 2 của hợp đồng mua bán xe ô tô nêu trên, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua xe ô tô theo thỏa thuận trong hợp đồng và tiền lãi theo thỏa thuận. Căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng về việc anh T phải có nghĩa vụ thanh toán đủ số tiền mua xe trong hạn 10 ngày kể từ xuất hóa đơn là 31/8/2021, tuy nhiên công ty tính lãi từ ngày 17/9/2021 là có lợi cho khách hàng. Vì vậy Công ty V yêu cầu anh Trần Hữu T phải trả số tiền mua xe còn nợ là 859.560.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 17/9/2021 đến ngày 27/4/2023 là 138.236.088 đồng (tính tròn là 138.000.000đồng), tổng số tiền gốc và lãi là 997.560.000 đồng.

Bị đơn anh Trần Hữu T trình bày:

Anh xác nhận có ký hợp đồng mua xe ô tô VinFast LUX A2.0 phiên bản cao cấp màu đỏ với tổng giá trị là 1.074.450.000 đồng, anh đã thanh toán 03 đợt với tổng số tiền 264.890.000đồng, anh còn nợ công ty số tiền 809.560.000đồng. Đối với việc thanh toán tiền mua xe ô tô bằng voucher mệnh giá 200.000.000đồng và chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Vũ Hải B số tiền 14.890.000 đồng, tổng là 214.890.000đồng thì anh nhất trí với trình bày của Công ty V. Tuy nhiên anh còn thanh toán thêm 50.000.000đồng vào tài khoản số 19035913371010 của anh Vũ Hải B là nhân viên bán xe của Công ty V, tổng số tiền anh đã thanh toán cho công ty là 264.890.000đồng.

Đối với số tiền 188.000.000đồng mà anh đã chuyển cho nhân viên công ty để làm thủ tục đăng ký xe thì anh nhất trí, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh cũng nhất trí thanh toán số tiền mua xe còn nợ để lấy xe về, tuy nhiên do anh có khó khăn về tài chính nên anh chưa có tiền để thanh toán ngay vì anh không đủ điều kiện để ngân hàng giải ngân, anh đề nghị công ty không tính khoản tiền lãi chậm trả. Trường hợp công ty không nhất trí thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Hải B trình bày:

Anh Vũ Hải B là nhân viên bán xe của Công ty V xác nhận việc anh Trần Hữu T đã ký hợp đồng mua xe ô tô như nguyên đơn trình bày. Về việc thanh toán tiền mua xe, anh T đã thanh toán đợt 1 là 200.000.000đồng bằng voucher số 314582; đợt 2 chuyển vào tài khoản số 19035913371010 của anh B số tiền 14.890.000 đồng và anh đã chuyển lại cho Công ty V, tổng số tiền anh T đã thanh toán là 214.890.000đồng (có chứng từ giao dịch kèm theo). Việc anh T trình bày đã chuyển khoản vào số tài khoản cá nhân của anh B số tiền 50.000.000đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô nêu trên là không có căn cứ, anh không nhận bất kỳ số tiền 50.000.000đồng nào từ anh T. Anh B đã nộp cho Tòa án bảng sao kê chi tiết số tài khoản cá nhân tại ngân hàng để chứng minh không có giao dịch nào thể hiện việc anh T chuyển khoản số tiền 50.000.000đồng vào tài khoản số 19035913371010 mang tên Vũ Hải B.

Ngoài ra anh T đã chuyển khoản số tiền 188.000.000 đồng để nhờ anh B thanh toán các chi phí liên quan đến việc đăng ký xe. Ngày 13/9/2021, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24004722, tên chủ xe: Trần Hữu T, biển số 24A-184.27. Đối với số tiền 188.000.000 đồng làm thủ tục đăng ký xe thì các bên không tranh chấp gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công ty V đã nhiều lần gửi thông báo bàn giao xe ô tô và anh B đã gửi qua zalo cho anh T do không thể liên lạc được trực tiếp để yêu cầu anh T thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng. Tuy nhiên cho đến nay anh T vẫn không thanh toán số tiền mua xe ô tô còn nợ theo hợp đồng là 859.560.000 đồng. Vì vậy anh B nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Công ty V về việc buộc anh T phải thanh toán cho Công ty số tiền mua xe ô tô còn nợ và tiền lãi theo thỏa thuận.

Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 357, 429, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ V.

2. Buộc anh Trần Hữu T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ V số tiền mua ô tô VinFast LUX A2.0 theo hợp đồng số 10A4-21-1667 ngày 15/8/2021 là 859.560.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/4/2023 là 138.000.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là: 997.560.000 đồng (*Chín trăm chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 31/01/2023, Bị đơn anh Trần Hữu T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm làm rõ số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) mà anh Trần Hữu T đã chuyển cho Công ty V đặt cọc, làm rõ trách nhiệm của Ngân hàng T và nhân viên Vũ Hải B dẫn đến thiệt hại cho khách hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Trần Hữu T giữ nguyên nội dung kháng cáo và thay đổi lời khai đối với số tiền 50.000.000 đồng anh T đã chuyển vào tài khoản của Công ty V, tuy nhiên vì thời gian đã lâu, mặt khác số tài khoản đó anh không dùng nữa, Ngân hàng đã khóa tài khoản nên không cung cấp bản sao kê tài khoản cho Tòa án được. Ngoài lời khai tại phiên tòa anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã chuyển số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực

hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Hữu T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Trần Hữu T có đầy đủ nội dung, nộp đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, là căn cứ để để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Trần Hữu T:

[2.1] Hợp đồng mua bán xe ô tô số 10A4-21-1667 ngày 15/8/2021 giữa bên bán: Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ V với bên mua anh Trần Hữu T được lập thành văn bản, có đầy đủ chữ ký của các bên giao kết hợp đồng, thời điểm giao kết hợp đồng các bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng đầy đủ theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Hữu T cũng xác nhận về việc giao kết Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2021 với Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ V, giữa hai bên không có tranh chấp về các nội dung đã thỏa thuận, giao kết trong hợp đồng. Do đó, Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2021 là hợp pháp, có hiệu lực theo quy định của pháp luật nên phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng.

[2.2] Về việc thực hiện Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2021:

Theo Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2021 giữa Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ V - Chi nhánh Hà Nội với anh Trần Hữu T thỏa thuận về việc mua bán tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu VinFast LUX A2.0, giá bán 1.074.450.000 đồng (*Một tỷ, không trăm bảy mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), việc thanh toán được thỏa thuận thành 03 đợt:

- Đợt 1: Khách hàng đặt cọc cho bên bán số tiền 200.000.000 đồng trong 03 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng.

- Đợt 2: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày bên bán thông báo về việc xe sẵn có, khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền 14.890.000 đồng, đồng thời bàn giao cho bên bán bản gốc thông báo, xác nhận hoặc cam kết bằng

văn bản của ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp tại Việt Nam về việc cam kết cho khách hàng vay số tiền 859.560.000 đồng và thanh toán trực tiếp số tiền này vào tài sản của bên bán.

- Đợt 3: Số tiền còn lại của hợp đồng sau khi khấu trừ đi khoản tiền mà khách hàng đã đặt cọc và thanh toán trước đó.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác nhận về việc sau khi ký hợp đồng anh T đã thanh toán tổng cộng số tiền 214.890.000 đồng, trong đó đợt 1 đặt cọc 200.000.000 đồng bằng hình thức thanh toán bằng voucher số 314582, đợt 2 thanh toán bằng việc chuyển tiền vào tài khoản của Công ty V số tiền 14.890.000 đồng. Nguyên đơn Công ty V yêu cầu anh T có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại là 859.560.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán theo thỏa thuận. Bị đơn anh T cho rằng ngoài số tiền đã thanh toán 214.890.000 đồng mà các bên đã thống nhất thì anh đã thanh toán cho Công ty V thêm số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) để thực hiện Hợp đồng mua bán xe ô tô, cụ thể bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản số 19035913371010 của anh Vũ Hải B mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam. Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ là bảng kê chi tiết sổ phụ báo nợ/có của tài khoản số 19035913371010 mang tên Vũ Hải B trong thời gian từ 01/8/2021 đến 30/9/2021 (chứng cứ do anh Vũ Hải B giao nộp và thu thập từ Ngân hàng T - Chi nhánh Long Biên theo văn bản số 08-2023/TCB-PSM ngày 10/3/2023). Theo đó thấy rằng trong thời gian từ 01/8/2021 đến 30/9/2021 tài khoản của anh Vũ Hải B không có khoản tiền 50.000.000 đồng do anh Trần Hữu T chuyển đến để thanh toán tiền mua xe ô tô tại Công ty V theo Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2021. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị đơn anh T đều không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc chuyển khoản cho anh Vũ Hải B số tiền 50.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô cho Công ty V.

Đối với lời khai của anh T tại phiên tòa là đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty V, tuy nhiên anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

Vì vậy, chỉ có căn cứ xác định anh T đã thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán để mua xe ô tô của Công ty V theo Hợp đồng ngày 15/8/2021 cụ thể số tiền 214.890.000 đồng.

Tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2021 giữa Công ty V với anh T thỏa thuận: *“Số tiền còn lại của Hợp đồng này (sau khi khấu trừ các khoản tiền mà khách hàng đã đặt cọc và thanh toán trước đó) phải được ngân hàng thanh toán trực tiếp vào tài khoản của bên bán trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày bên bán và khách hàng bàn giao Phiếu hẹn/Giấy hẹn lấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ngân hàng. Nếu vì bất cứ lý do gì mà ngân hàng không giải ngân đầy đủ và đúng hạn số tiền còn lại của Hợp đồng cho bên bán theo quy định nêu trên thì: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên bán xuất hóa đơn, khách hàng có nghĩa vụ tự mình thanh toán đầy đủ cho bên bán toàn bộ số tiền còn lại của Hợp đồng.”*

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định anh T đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán tại đợt 1, đợt 2 theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng. Thời điểm anh T thanh toán số tiền đợt 2 là 14.890.000 đồng thì Công ty V nhận được thông báo của Ngân hàng T về việc chấp thuận tài trợ vốn vay 859.560.000 đồng cho anh Trần Hữu T nên ngày 31/08/2021 Công ty V đã xuất Hóa đơn bán xe ô tô và hỗ trợ anh T làm xong thủ tục đăng ký xe tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy bên bán là Công ty V đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2021 nên phát sinh trách nhiệm của anh T trong việc thanh toán số tiền còn lại (đợt 3) theo thỏa thuận. Theo văn bản phản hồi về hồ sơ khách hàng Trần Hữu T ngày 20/11/2021 của Ngân hàng T - Chi nhánh Chương Dương có nội dung: “*Ngân hàng T đã từ chối giải ngân hồ sơ khách hàng Trần Hữu T - Số CMND 063258051. Lý do: Ông Trọng không đáp ứng được các điều kiện trước giải ngân theo quy định hiện hành của Ngân hàng T*”. Do đó, ngân hàng đã không thanh toán số tiền còn lại (Đợt 3) theo Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2023 giữa Công ty V với anh T nên anh T có nghĩa vụ tự mình thanh toán đầy đủ cho bên bán toàn bộ số tiền còn lại của Hợp đồng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên bán xuất hóa đơn (ngày 31/8/2021) theo nội dung đã thỏa thuận. Tuy nhiên, anh T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình nên việc Công ty V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh T có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại của Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2021 là 859.560.000 đồng là có căn cứ.

[2.3] Về lãi suất:

Trong Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2021 giữa Công ty V - Chi nhánh Hà Nội với anh Trần Hữu T không có nội dung thỏa thuận về việc khách hàng phải chịu tiền lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán. Tuy nhiên tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*”. Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 15/8/2021 là hợp đồng mua bán tài sản được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015 quy định về hợp đồng nói chung và hợp đồng mua bán tài sản nói riêng. Theo đó, mặc dù nội dung hợp đồng không thỏa thuận về việc bên mua phải chịu tiền lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán nhưng việc Công ty V yêu cầu anh T phải trả tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Theo Hợp đồng thì anh T có nghĩa vụ trả số tiền còn lại để mua xe ô tô tính từ thời điểm sau 10 ngày làm việc kể từ ngày Công ty V xuất hóa đơn 31/8/2021. Tuy nhiên, nguyên đơn Công ty V yêu cầu tính lãi suất từ ngày 17/9/2021 và làm tròn số tiền lãi là 138.000.000 đồng là quyền tự định đoạt của đương sự, không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.4] Đối với nội dung kháng cáo của anh T về việc làm rõ trách nhiệm của Ngân hàng T và anh Vũ Hải B dẫn đến thiệt hại của khách hàng: Xét thấy, việc Ngân hàng T từ chối giải ngân cho anh T để thanh toán tiền mua xe ô tô là

giao dịch giữa Ngân hàng với anh T, không liên quan đến phạm vi giải quyết của vụ án theo đơn khởi kiện của Công ty V. Ngoài ra, trong vụ án anh Vũ Hải B tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh B là nhân viên của Công ty V trực tiếp tư vấn, thỏa thuận việc mua bán xe ô tô với anh T. Anh T cho rằng anh B đã gây thiệt hại cho mình nhưng không nêu được thiệt hại cụ thể và không cung cấp chứng cứ chứng minh. Vì vậy, kháng cáo của anh T về việc làm rõ trách nhiệm của Ngân hàng và anh B là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy anh Trần Hữu T không cung cấp được chứng cứ chứng minh nội dung kháng cáo của mình là căn cứ. Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo anh Trần Hữu T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Hữu T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Trần Hữu T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Trần Hữu T đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AC-22P, số 0000791 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai (Do ông Trần Văn Tỉnh nộp thay). Anh Trần Hữu T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,

7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân